

Số: 2265/QĐ-UBND

Muờng Tè, ngày 23 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện Muờng Tè về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND huyện Muờng Tè về kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2022 với tổng kế hoạch vốn giao: 41.065 triệu đồng, (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ không trăm sáu mươi năm triệu đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ kế hoạch vốn chi tiết được giao tại Điều 1, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định về quản lý đầu tư hiện hành.

Định kỳ hàng tháng, quý và cả năm (hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) đề nghị Kho bạc nhà nước huyện và các Chủ đầu tư gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2022 về phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở KH & ĐT tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Văn Khánh



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Tổng mức đầu tư được duyệt			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số QĐ đầu tư (Ngày tháng năm ban hành)	Tổng số	Trong đó: NSDP			
	TỔNG SỐ			182.937	134.742	41.065,000		
I	Chi xây dựng cơ bản tập trung vốn trong nước (Cân đối ngân sách cấp huyện)			142.853	94.658	26.065,000		
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành, đã phê duyệt quyết toán</i>			<i>55.306</i>	<i>11.165</i>	<i>1.952,915</i>		
1	Đầu tư xây dựng phòng học các trường MN, TH huyện Mường Tè	H. Mường Tè	566-07/06/2017	30.600	7.200	715,722	Ban QL công trình DA PT KT-XH huyện	
2	Nước sinh hoạt điểm ĐCĐC Xé Ma xã Tà Tổng	Tà Tổng	2174-30/10/2014	970	182	140,537	nt	
3	Đầu tư 12 phòng học các trường MN huyện Mường Tè	H. Mường Tè	1322-27/10/2017	12.500	661	608,010	nt	LG TPCP
4	Cấp điện sinh hoạt cho nhân dân tại các điểm sắp xếp dân cư bị ảnh hưởng do mưa lũ năm 2018, huyện Mường Tè	H. Mường Tè	214-28/02/2019	2.236	2.236	179,015	nt	
5	Nhà văn hóa bản Nậm Cùm 1 xã Mường Tè	Mường Tè	1931-28/08/2015	2.500	700	246,250		
6	Trường PTDT bán trú THCS xã Thu Lũm	Thu lũm	1509A-31/10/2017	6.500	185	63,381	nt	
<i>b</i>	<i>Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2021</i>			<i>20.747</i>	<i>16.693</i>	<i>3.772,085</i>		
1	Mặt bằng hạ tầng kỹ thuật điểm ĐCĐC Là Si, xã Tà Bạ	Tà Bạ	2048-31/10/18	6.997	6.997	682,085	Ban QL công trình DA PT KT-XH huyện	
2	Xây dựng phòng họp Huyện ủy, huyện Mường Tè	Thị trấn	2824-18/10/19	6.800	6.800	1.700,000	nt	
3	Sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Pa Thoáng trên với bản Đầu Nậm Xã	Bum Tờ	2946a/31.10.19	6.950	2.896	1.390,000	nt	LG NTM
<i>c</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>			<i>31.350</i>	<i>31.350</i>	<i>13.640,000</i>		
1	Xây dựng bổ sung trường PTDTBT TH, THCS xã Can Hồ	Can Hồ	3557-31/12/2020	6.000	6.000	2.850,000	Ban QL công trình DA PT KT-XH huyện	
2	Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường THCS Thu Lũm	Thu Lũm	3559-31/12/2020	6.500	6.500	3.050,000	nt	
3	Phòng học chức năng trường TH, THCS Bum Nưa	Bum Nưa	3558-31/12/2020	4.200	4.200	1.860,000	nt	

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Tổng mức đầu tư được duyệt			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số QĐ đầu tư (Ngày tháng năm ban hành)	Tổng số	Trong đó: NSDP			
4	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bán trú và các HMPT trường THCS xã Mù Cà	Mù Cà	3561-31/12/2020	2.050	2.050	660,000	Phòng GD&ĐT huyện	
5	Kè chống sạt bảo vệ trường TH, THCS, xã Tá Bạ	Tá Bạ	3558-31/12/2020	2.100	2.100	720,000	Ban QL công trình DA PT KT-XH huyện	
6	Thủy lợi Nhù Cư Ló Cá, xã Thu Lũm	Thu Lũm	3558-31/12/2020	3.500	3.500	1.500,000	nt	
7	Thủy lợi Phu Khả Ló Cá, xã Thu Lũm	Thu Lũm	3554-31/12/2020	3.600	3.600	1.500,000	nt	
8	Nâng cấp thủy lợi Nậm Dính, xã Tà Tổng	Tà Tổng	3558-31/12/2020	3.400	3.400	1.500,000	nt	
<i>d</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>							
<i>d</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			35.450	35.450	6.700,000		
1	Trường mầm non xã Ka Lăng, huyện Mường Tè (Hạng mục phụ trợ)	Xã Ka Lăng	2225-15/12/2021	2.500	2.500	900,000	Ban QL công trình DA PT KT-XH huyện	KCM 2022
2	Phòng họp trực tuyến Huyện ủy, huyện Mường Tè (GDII)	Thị trấn	2224-15/12/2021	6.950	6.950	2.000,000	nt	KCM 2022
3	Nhà đa năng trường THCS thị trấn, huyện Mường Tè	Thị trấn	2223-15/12/2021	6.000	6.000	1.800,000	nt	KCM 2022
4	Hạ tầng đô thị, điện chiếu sáng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Thị trấn	2207-10/12/2021	20.000	20.000	2.000,000	nt	KCM 2022
II	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất			40.084	40.084	15.000,000		
<i>II.1</i>	<i>Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai</i>			5.104	5.104	1.907,000		
1	Kinh phí đo đạc bổ sung bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất 02 xã Vàng San và Bum Nưa	H. Mường Tè	1202A-24/6/2019	2.093	2.093	600,000	Phòng TN&MT huyện	
2	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019	H. Mường Tè	904-03/6/2020	3.011	3.011	1.307,000	nt	
<i>II.2</i>	<i>Chi đầu tư các dự án</i>			34.980	34.980	13.093,000		
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2021</i>			6.980	6.980	3.093,000		
1	Bến xe khách huyện Mường Tè (GĐ2)	Thị trấn	2816-16/10/19	6.980	6.980	3.093,000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	QT
<i>b</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>			-	-	-		

TT	Dan h mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Tổng mức đầu tư được duyệt			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số QĐ đầu tư (Ngày tháng năm ban hành)	Tổng số	Trong đó: NSDP			
<i>c</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>			<i>28.000</i>	<i>28.000</i>	<i>10.000,000</i>		
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Thị trấn	628-02/4/2021	28.000	28.000	10.000,000	Ban QL công trình DA PT KT-XH huyện	
<i>d</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>							